

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt hoặc phương pháp chấm điểm để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng (nếu có), thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có) và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Căn cứ từng gói thầu cụ thể, khi lập E-HSMT phải cụ thể hóa các tiêu chí làm cơ sở để đánh giá về kỹ thuật bao gồm:

- Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ;

- Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì: nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì;

- Mức độ đáp ứng các yêu cầu về cung cấp vật tư, thiết bị thay thế và các dịch vụ liên quan khác (nếu có) trong toàn bộ quá trình sử dụng của hàng hóa.

- Khả năng thích ứng về mặt địa lý, môi trường;

- Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết;

- Tiêu chí đầu thầu bền vững (nếu có);

- Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian giao hàng, đào tạo chuyển giao công nghệ, cung cấp các dịch vụ sau bán hàng;

- Tiến độ cung cấp hàng hóa;

- Yếu tố thân thiện môi trường;

- Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có);

- Các yếu tố cần thiết khác.

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các

tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
1	Phạm vi cung cấp hàng hóa dịch vụ		
1.1	Phạm vi cung cấp hàng hóa dịch vụ	Nhà thầu chào đầy đủ danh mục hàng hóa và các dịch vụ liên quan theo yêu cầu của E-HSMT	Đạt
		Nhà thầu chào thiếu bất kỳ danh mục hàng hóa hoặc dịch vụ liên quan theo yêu cầu của E-HSMT	Không đạt
2	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ		
2.1.	Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ	Các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ đáp ứng tất cả các yêu cầu tại chương V-Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Đạt
		Có 01 đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, dịch vụ KHÔNG đáp ứng yêu cầu tại chương V- Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT.	Không đạt
3.	Tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ		
3.1	Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật đáp ứng được yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
		KHÔNG có tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ hoặc có bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, dịch vụ nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.	Không Đạt
4	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, dịch vụ		
4.1	Giải pháp kỹ thuật, biện	Có trình bày các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, dịch vụ hợp lý và	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
	pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa, dịch vụ	có hiệu quả kinh tế.	
		KHÔNG trình bày hoặc có trình bày nhưng không đáp ứng được yêu cầu.	Không Đạt
5	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành		
5.1	Bảo hành	Có cam kết về thời gian bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng ≥ 12 tháng	Đạt
		KHÔNG có cam kết về bảo hành hoặc Đề xuất thời gian bảo hành kể từ ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng < 12 tháng.	Không Đạt
5.2	Thời gian khắc phục sự cố	Có cam kết phối hợp xử lý, hướng dẫn, khắc phục sự cố trong vòng 24 giờ kể từ khi nhận được thông tin về sự cố của trang thiết bị trong thời gian bảo hành	Đạt
		KHÔNG có cam kết hoặc cam kết KHÔNG đáp ứng yêu cầu trên	Không Đạt
6.	Uy tín của nhà thầu		
6.1	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa trưng tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị	Nhà thầu có cam kết và không vi phạm qua kết quả tra cứu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng; Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng, trong vòng 03 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu	Đạt
		Không có cam kết hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng theo yêu cầu trên.	Không Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
	<p>định số 214/2025/NĐ-CP trong vòng 04 năm gần đây, tính đến thời điểm đóng thầu. (Tài liệu chứng minh: Cam kết của nhà thầu và kết quả tra cứu: Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng; Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu, chất lượng hàng hóa đã được sử dụng).</p>		
7	Tiêu chuẩn chất lượng của hàng hóa		
7.1	Chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa thiết bị	Có cam kết đảm bảo hàng hóa chính hãng, chất lượng mới 100%, được sản xuất từ năm 2024 trở về sau.	Đạt
		KHÔNG đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
7.2	Chứng minh chất lượng của	Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận chất lượng (CQ) do nhà sản xuất cấp đối với tất cả	Đạt

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Kết quả đánh giá
	hàng hóa thiết bị	hàng hóa thiết bị.	
		KHÔNG có cam kết về việc cung cấp giấy chứng nhận chất lượng (CQ) của hàng hóa thiết bị.	Không đạt
7.3	Chứng minh nguồn gốc, xuất xứ của hàng hóa thiết bị	Có cam kết cung cấp đầy đủ giấy chứng nhận về nguồn gốc, xuất xứ (CO) của hàng hóa thiết bị.	Đạt
		KHÔNG có cam kết về việc cung cấp giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ (CO) của hàng hóa thiết bị.	Không đạt
Kết luận			
Đạt tất cả nội dung của các mục: 1,2,3,4,5,6,7			Đạt
Không đạt một trong các nội dung của các mục: 1,2,3,4,5,6,7			Không đạt